

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/7/2018

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		915.12	100.76
% Thay đổi		↓ -0.26%	↑ 0.06%
KLGD (CP)		118,710,016	33,355,177
GTGD (tỷ đồng)		2,613.88	521.58
Tổng cung (CP)		208,224,940	53,534,600
Tổng cầu (CP)		193,049,650	46,501,500

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		16,758,460	1,763,550
KL mua (CP)		10,422,900	2,458,150
GTmua (tỷ đồng)		363.87	38.55
GT bán (tỷ đồng)		513.89	28.04
GT ròng (tỷ đồng)		(150.02)	10.51

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.28%	8.6	1.9	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.18%	14.4	3.5	9.7%
Dầu khí	↑ 0.97%	11.3	2.0	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.12%	15.7	4.6	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.21%	14.6	3.0	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.56%	19.1	6.6	11.9%
Ngân hàng	↓ -0.28%	12.8	1.9	29.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.82%	9.2	1.6	9.3%
Tài chính	↓ -0.51%	35.8	4.6	25.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.49%	13.5	2.4	3.1%
VN - Index	↓ -0.26%	17.9	4.2	99.4%
HNX - Index	↑ 0.06%	10.3	1.6	0.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên đầu tuần mặc dù trước đó đã giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian, thanh khoản vẫn giữ ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,39 điểm (-0,26%) xuống 915,12 điểm; HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,06%) lên 100,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn duy trì ở mức thấp và đang có dấu hiệu cạn kiệt dần với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.259 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 153 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 535 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá cân bằng với 237 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 245 mã giảm. Thị trường duy trì được quán tính hồi phục của phiên cuối tuần trước trong phần lớn thời gian khi các cổ phiếu trụ cột được kéo lên trên tham chiếu. Nhưng chỉ cần một khoảng thời gian ngắn từ 14h trở đi, khi lực cung tăng nhẹ đã khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ. Các cổ phiếu lớn là nguyên chủ yếu kéo thị trường giảm điểm, có thể kể đến như VIC (-1,1%), VCB (-1,8%), HPG (-3%), VJC (-1,8%), TCB (-1%), NVL (-1,7%), BVH (-1,1%), MWG (-1,4%). Ở chiều ngược lại, các mã lớn khác vẫn duy trì được sắc xanh như VNM (+0,6%), VHM (+0,3%), GAS (+0,5%), VRE (+1,1%), CTG (+0,9%), BID (+0,9%), PLX (+1,1%), SAB (+0,3%). Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng đều bị bán và hầu hết giảm điểm trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những tưởng thị trường sẽ có một phiên hồi phục tốt về mặt điểm số vào đầu tuần, nhưng với nền tảng thanh khoản thấp thì mọi chuyện đều có thể xảy ra. Tâm lý dè dặt, lo ngại rủi ro của nhà đầu tư khiến cho dòng tiền suy yếu nên chỉ một sự tăng nhẹ của bên cung cũng đủ khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ. Khối ngoại cũng duy trì đà bán ròng trong phiên hôm nay và điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến xu hướng thị trường trong thời gian tới. Trên góc độ kỹ thuật, việc các đường trung bình động đang ở rất gần nên diễn biến giằng co và tăng giảm đan xen có thể tiếp tục diễn ra. Chúng tôi cho rằng, ngưỡng 900 và 100 điểm sẽ là hỗ trợ tâm lý cho VN-Index và HNX-Index trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 10/7, VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 910-930 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với nền tảng thanh khoản thấp, đạt mức cao nhất trong phiên tại 929,5 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung tăng nhẹ đã khiến chỉ số giảm dần xuống dưới tham chiếu và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 2,39 điểm (-0,26%) xuống 915,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.200 đồng, VCB giảm 1.000 đồng, HPG giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 102,51 điểm. Cũng có thời điểm vào khoảng 14h30, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ khi mà lực cung gia tăng, chạm mức thấp nhất phiên tại 100,26 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,06%) lên 100,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, NTP tăng 1.400 đồng, DBC tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 152,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,4 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 39,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 37,9 tỷ đồng tương ứng với 358 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,1 tỷ đồng tương ứng với 171 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 695 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,6 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 304 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 388 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp hơn trung bình với 106 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 930-960 điểm (MA10-20) và ngưỡng hỗ trợ tại 910 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 990-1.060 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/7, VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 910-930 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp hơn trung bình với 31 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 103-108 điểm (MA10-20) và ngưỡng hỗ trợ tại 99 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 114-122 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/7, HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 99-103 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,86 - 36,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.632 VND, giảm 6 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,6 USD/ounce tương ứng với 0,45% lên 1.261,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

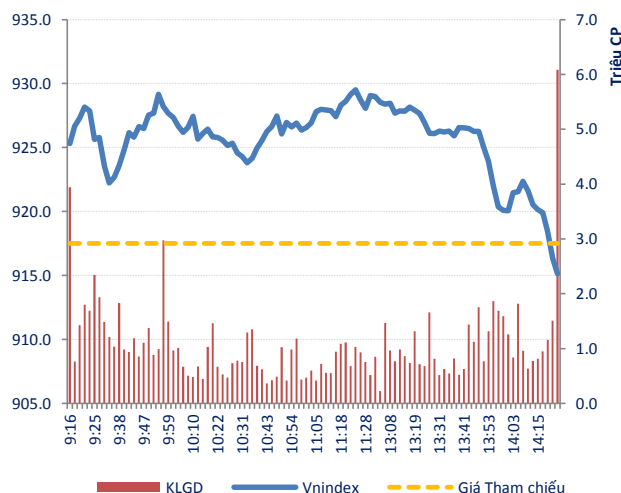
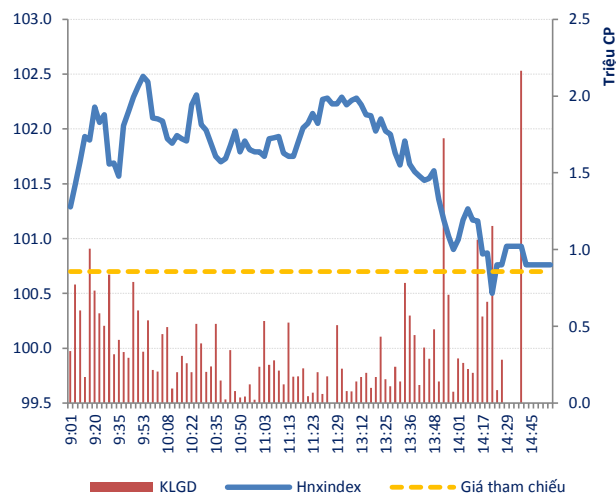
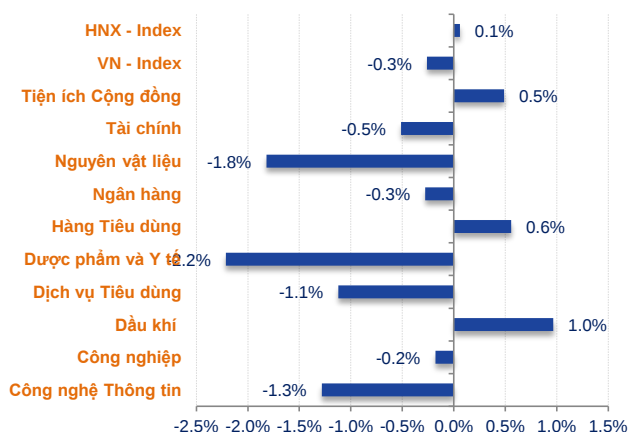
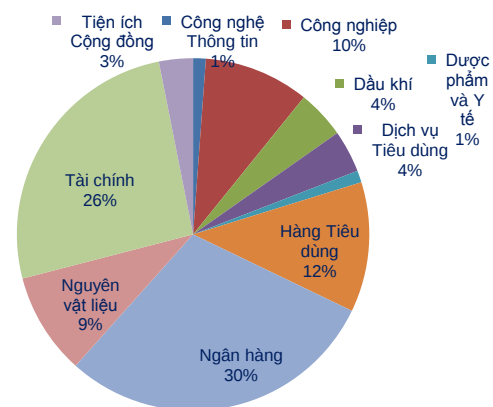
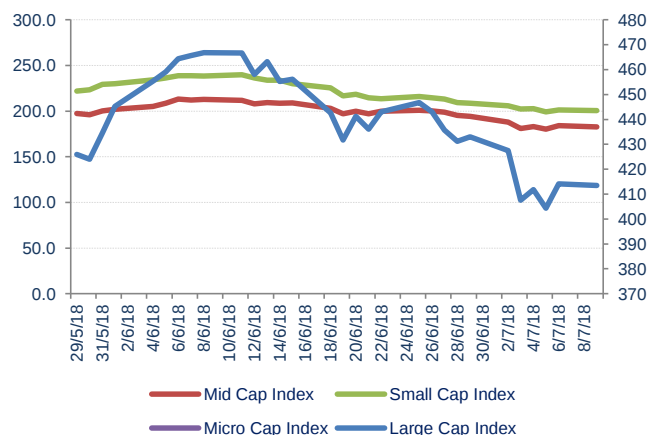
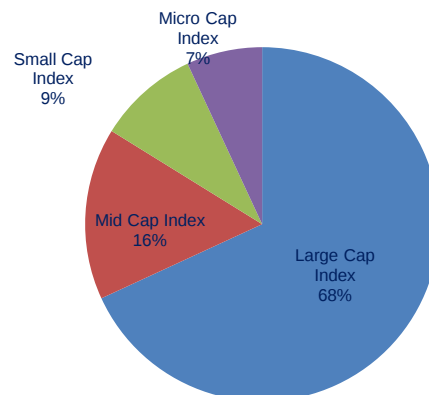
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,2 điểm tương ứng 0,21% xuống 93,56 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1768 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3331 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,44 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,07 USD/thùng tương ứng với 0,09% xuống 73,73 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/7, chỉ số Dow Jones tăng 99,74 điểm tương ứng 0,41% lên 24.456,48 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 101,96 điểm tương ứng 1,34% lên 7.688,39 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 23,21 điểm tương ứng 0,85% lên 2.759,82 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	260,300	LDG	1,253,310
2	CVT	217,150	HPG	1,093,210
3	PLX	200,740	STB	907,710
4	VCI	172,630	VND	702,240
5	GAS	171,480	KBC	461,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,023,650	VGC	387,800
2	CEO	303,900	LAS	118,200
3	PVE	9,500	KVC	50,400
4	HUT	5,100	API	48,000
5	SD4	3,600	SD9	18,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
CTG	21.90	22.10	↑	0.91%	5,856,660
BID	23.10	23.30	↑	0.87%	5,443,120
FLC	4.70	4.70	→	0.00%	5,351,980
STB	10.40	10.40	→	0.00%	4,717,430
NVL	52.00	51.10	↓	-1.73%	4,478,619

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	15.90	16.00	↑	0.63%	5,315,919
SHB	7.80	7.70	↓	-1.28%	4,773,558
ACB	32.80	33.00	↑	0.61%	4,587,386
VGC	18.50	16.70	↓	-9.73%	3,521,900
CEO	12.00	12.00	→	0.00%	1,983,074

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVG	2.42	4.93	2.51	↑ 103.71%
NVT	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
DGW	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
YEG	225.00	240.70	15.70	↑ 6.98%
L10	17.30	18.50	1.20	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	70.00	77.00	7.00	↑ 10.00%
PSE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
L35	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
HGM	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
DCS	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLG	2.88	2.68	-0.20	↓ -6.94%
HOT	31.75	29.55	-2.20	↓ -6.93%
BTT	35.40	32.95	-2.45	↓ -6.92%
VTB	16.80	15.65	-1.15	↓ -6.85%
TLD	11.70	10.90	-0.80	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
GLT	73.50	66.20	-7.30	↓ -9.93%
SFN	34.70	31.30	-3.40	↓ -9.80%
VGC	18.50	16.70	-1.80	↓ -9.73%
SSM	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	5,856,660	12.4%	2,103	10.5	1.2
BID	5,443,120	3250.0%	2,064	11.3	1.6
FLC	5,351,980	4.8%	605	7.8	0.4
STB	4,717,430	5.9%	753	13.8	0.8
NVL	4,478,619	13.6%	2,095	24.4	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,315,919	6.6%	1,787	9.0	0.7
SHB	4,773,558	11.8%	1,409	5.5	0.6
ACB	4,587,386	17.5%	2,568	12.9	2.0
VGC	3,521,900	8.4%	1,356	12.3	1.2
CEO	1,983,074	9.2%	1,349	8.9	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	↑ 103.7%	5.9%	684	7.2	0.5
NVT	↑ 7.0%	-98.7%	(5,281)	-	2.4
DGW	↑ 7.0%	13.3%	2,248	9.5	1.2
YEG	↑ 7.0%	26.6%	2,474	97.3	18.8
L10	↑ 6.9%	10.0%	2,395	7.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGC	↑ 10.0%	25.6%	3,974	19.4	5.0
PSE	↑ 10.0%	5.4%	690	12.8	0.7
L35	↑ 10.0%	2.8%	393	8.4	0.2
HGM	↑ 10.0%	15.0%	2,650	15.4	2.3
DCS	↑ 10.0%	-0.1%	(12)	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	260,300	7.2%	970	38.0	2.6
CVT	217,150	35.1%	4,801	5.1	1.2
PLX	200,740	13.9%	2,920	18.8	3.0
VCI	172,630	32.5%	7,534	10.1	2.5
GAS	171,480	23.3%	5,231	15.2	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,023,650	6.6%	1,787	9.0	0.7
CEO	303,900	9.2%	1,349	8.9	1.1
PVE	9,500	5.0%	653	7.5	0.4
HUT	5,100	6.1%	808	6.3	0.4
SD4	3,600	15.6%	2,664	3.3	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	335,120	8.4%	1,341	78.3	8.3
VHM	302,260	14.3%	7,048	16.0	3.3
VNM	242,358	40.7%	6,935	24.1	9.4
VCB	194,280	19.2%	2,887	18.7	3.5
GAS	152,159	23.3%	5,231	15.2	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,788	17.5%	2,568	12.9	2.0
VCS	13,392	52.9%	7,275	11.5	2.8
SHB	9,264	11.8%	1,409	5.5	0.6
VGC	7,487	8.4%	1,356	12.3	1.2
PVS	7,147	6.6%	1,787	9.0	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	1.99	14.5%	2,064	11.3	1.6
VPB	1.92	25.8%	2,886	9.4	1.3
VND	1.90	17.9%	2,551	6.6	1.2
DXG	1.83	20.8%	2,695	8.4	1.7
CTG	1.75	12.4%	2,103	10.5	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.73	33.0%	4,679	2.6	0.7
ACB	1.66	17.5%	2,568	12.9	2.0
SHB	1.47	11.8%	1,409	5.5	0.6
MBS	1.36	6.6%	713	21.8	1.4
ALV	1.33	18.1%	2,873	1.4	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
